

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 31/12/2016 của Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 12/2016;

Căn cứ Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương “về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 143/BC-SKHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 (đính kèm).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

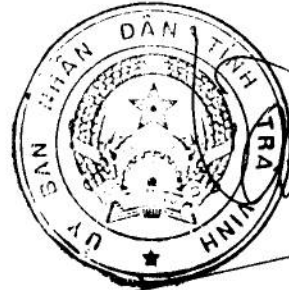
Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- TT. TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 346

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đông Văn Lâm

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 593 /QĐ-UBND ngày 18/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 31/12/2016 của Chính phủ tại Hội nghị Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2016.

Căn cứ Nghị quyết 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 18/01/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục đích, yêu cầu:

- Triển khai có hiệu quả các quan điểm, định hướng, mục tiêu, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tăng tính chủ động của các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố để tập trung đẩy nhanh tiến độ đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền

kinh tế nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, ổn định và bền vững; chuyển đổi mô hình tăng trưởng, kết hợp tăng trưởng giữa chiều rộng và chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh nền kinh tế của tỉnh.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và cộng đồng để tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế tỉnh nhà, phát triển ổn định và bền vững góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 11-12%/năm; GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 3.200 USD (giá quy đổi 21.800 đồng). Cơ cấu GRDP đến năm 2020 tỷ trọng khu vực I chiếm không quá 30%.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bình quân 5 năm chiếm đạt 32% GRDP.

- Phần đầu tới năm 2020, chỉ số PCI của tỉnh xếp hạng từ 15 đến 20 so với các tỉnh, thành cả nước và xếp thứ 4 đến thứ 5 so với các tỉnh, thành vùng Đồng bằng sông Cửu Long; tăng thêm 50% số doanh nghiệp.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 30%.

- Thu ngân sách tăng bình quân 17%/ năm.

- Đến năm 2020 tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn 40% trong tổng lao động xã hội.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%, trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%; hàng năm tạo việc làm mới cho khoảng 22.000 lao động.

- Phần đầu đến năm 2020, có trên 60% có kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được ứng dụng trực tiếp vào sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước và cải cách hành chính ở địa phương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp đã được Tỉnh ủy ban hành, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã và thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Thực hiện ba đột phá chiến lược:

a) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ; Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 08/02/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận Hội nghị Trung

ương 8 (Khóa XI) về kinh tế - xã hội, trọng tâm là khâu đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung rà soát, nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng nhất là các cơ chế, chính sách đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); quy chế một cửa, một cửa liên thông và tiếp tục cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến cấp giấy đăng ký kinh doanh, cấp đăng ký giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu,...; tiếp tục rà soát phân cấp mạnh cho các Sở, Ngành, UBND cấp huyện, xã về công tác quản lý đầu tư trên địa bàn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; tiếp tục tham mưu giải quyết các vướng mắc trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phát huy các cuộc đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Đặc biệt, kiên quyết thu hồi các dự án đã giao đất, cho thuê đất nhưng không triển khai hoặc chậm triển khai; thực hiện hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai trong bộ chỉ số PCI.

- Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh xây dựng, hoàn thiện cơ chế hoạt động của các Trung tâm hành chính công cấp tỉnh; theo dõi tình hình hoạt động của Trung tâm hành chính cấp huyện; phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020.

- Các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo lĩnh vực phụ trách chủ trì hoặc phối hợp tiếp tục rà soát cắt giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo dựng lòng tin, uy tín của cơ quan nhà nước đối với nhân dân và doanh nghiệp.

b) Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/6/2012 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 13/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thực hiện đầu tư theo hình thức PPP để huy động nguồn vốn từ các nhà đầu tư; tham mưu phân bổ có hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước trong kế hoạch trung hạn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các chủ đầu tư và doanh nghiệp.

- Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đầu tư theo hình thức

PPP, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống giao thông ở những vùng có dung lượng hàng hóa lớn, kết nối với các vùng, địa phương với khu vực trung tâm, tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh, thúc đẩy tăng trưởng của tỉnh; quan tâm giải quyết những yêu cầu bức xúc về sản xuất, lưu thông hàng hóa, đi lại ở nông thôn và vùng đồng bào dân tộc.

- Sở Công Thương: Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan phát triển nhanh hệ thống nguồn và truyền tải điện đi đôi với sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo đảm đủ năng lượng cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn: phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại hóa hệ thống thủy lợi, chú trọng xây dựng và củng cố hệ thống đê biển, đê sông, các trạm bơm, các công trình ngăn mặn. Xây dựng các công trình phòng tránh thiên tai, các khu neo đậu tàu thuyền để giảm nhẹ thiệt hại cho nhân dân.

- Các chủ đầu tư tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai ngay đầu năm các dự án đã được phân bổ kế hoạch vốn, không để vốn chò dự án, khẩn trương hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng có hiệu quả.

c) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập

Đây là khâu quan trọng nhất trong ba khâu đột phá, có vai trò chi phối việc thực hiện các đột phá khác, vì chính con người tạo ra và thực thi thể chế, xây dựng bộ máy, quy hoạch và phát triển kết cấu hạ tầng. Thực hiện tốt đột phá này sẽ làm tăng sức mạnh tổng hợp, có ảnh hưởng quyết định đến việc xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ ngày càng cao trong điều kiện hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng; các sở, ngành tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Sở Giáo dục và Đào tạo: chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch năm về phát triển nguồn nhân lực đảm bảo tính phù hợp và lồng ghép vào kế hoạch phát triển phát triển kinh tế - xã hội, trong đó, việc đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý là khâu then chốt. Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và xã hội.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: tổ chức kiểm tra giám sát và tham mưu báo cáo hệ thống chỉ tiêu đánh giá nguồn nhân lực theo Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 về hệ thống chỉ tiêu đánh giá phát triển nhân lực phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Trà Vinh đến năm 2020.

- Sở Công Thương: Xây dựng Kế hoạch phát triển nhân lực chất lượng cao gắn với khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt coi trọng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý giỏi, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp giỏi, lao động lành nghề. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đa dạng, của các lĩnh vực, ngành nghề. Thực hiện liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động, cơ sở đào tạo và Nhà nước để phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu xã hội.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, tập trung phát triển chuỗi giá trị 03 ngành hàng nông sản chủ lực như: Dừa, bò và tôm sú; đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo 3 hướng: Nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái và nông nghiệp hữu cơ; tăng cường thực hiện chuyên dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn tập trung vào 02 lĩnh vực tiềm năng phát triển mạnh là chăn nuôi và thủy sản; tập trung đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao...; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với ứng dụng khoa học, công nghệ, đây là yếu tố quyết định đề cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững; bên cạnh đó Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn ngay từ khâu định hướng quy hoạch, lập kế hoạch triển khai gắn với tiến trình công nghiệp hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Sở Y tế: Thực hiện nhiệm vụ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và thực hiện đồng bộ với đào tạo đội ngũ cán bộ, y, bác sỹ cho tuyến y tế cơ sở. Thực hiện tốt công tác dân số nhất là dân số vùng biển, ven biển, nâng cao thể lực, dân trí và mô hình gia đình bền vững.

- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển nhân lực của ngành và đơn vị phù hợp với Quy hoạch và Kế hoạch Phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2016-2020 và yêu cầu phát triển của ngành và địa phương.

- Các cơ sở đào tạo: Xây dựng kế hoạch đào tạo dựa trên nhu cầu đào tạo của các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và nhu cầu đặt hàng đào tạo của các doanh nghiệp, thông tin về thị trường và nhu cầu lao động để xây dựng kế hoạch tuyển sinh và đào tạo cho phù hợp.

- Cục Thống kê phối hợp với các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thu thập, xử lý hệ thống dữ liệu về nguồn nhân lực theo yêu cầu xây dựng các Kế hoạch phát triển nhân lực đến năm 2020 của ngành và huyện, thị xã, thành phố; thực hiện tốt công tác thống kê theo hướng dẫn nghiệp vụ của Tổng cục Thống kê và Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 15/3/2013 về việc phân Hệ thống chỉ tiêu đánh giá phát triển nhân lực phục vụ giám sát và đánh giá thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực đến năm 2020.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên tham gia thực hiện Kế hoạch phát triển nhân lực tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là khoa học - công nghệ hiện đại, xem đây là yếu tố trọng yếu nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì đề xuất cơ chế hoạt động khoa học - công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, địa phương, phấn đấu có 60% trở lên các kết quả nhiệm vụ nghiên cứu khoa học kỹ thuật, công nghệ được ứng dụng và phục vụ trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh, quản lý Nhà nước. Tăng cường giải quyết đơn đặt hàng đề tài, dự án của các cơ quan hành chính. Phát huy hiệu quả của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ, đầu tư cho trên 15 tổ chức, doanh nghiệp đổi mới công nghệ; ưu tiên cải tiến đổi mới và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tập trung thực hiện chính sách đầu tư đổi mới công nghệ cho 10 – 20 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước tạo ra sản phẩm chủ lực, đáp ứng thị trường trong, ngoài tỉnh và xuất khẩu; Ban hành chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020” đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho 30 doanh nghiệp triển khai thực hiện (bao gồm: hỗ trợ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; bảo hộ kiểu dáng công nghiệp; bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích; áp dụng công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng, đổi mới thiết bị, công nghệ,...).

Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, duy trì 70 kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích đã được hỗ trợ đăng ký bảo hộ trong nước, phát triển mới 20 kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, giải pháp hữu ích được hỗ trợ kinh phí bảo hộ trong nước; từ 3-5 nhãn hiệu được đăng ký quốc tế; hỗ trợ xây dựng và đăng ký bảo hộ trong nước các đối tượng sở hữu công nghiệp cho 100 nhãn hiệu (bao gồm nhãn hiệu tập thể và nhãn hiệu thông thường); có ít nhất 03 nhãn hiệu được chứng nhận sản phẩm đặc thù có thể mạnh của tỉnh được nộp đơn đăng ký bảo hộ; 100% chuyên viên phụ trách lĩnh vực sở hữu trí tuệ được đào tạo đủ năng lực tư vấn tại chỗ cho chủ sở hữu. Duy trì 06 quy chuẩn kỹ thuật địa phương hiện có, xây dựng thêm 04 quy chuẩn kỹ thuật địa phương mới, đến năm 2020 có tổng số 10 quy chuẩn kỹ thuật địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Tập trung chỉ đạo xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đến năm 2020 có 100% cơ quan hành chính 03 cấp hoàn thành việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng; thanh tra, kiểm tra và tuyên truyền công tác khoa học và công nghệ để chuyển đổi nhận thức mạnh mẽ của toàn xã hội về tầm quan trọng của khoa học và công nghệ phục vụ tái cơ cấu kinh tế.

- Các Sở, ngành tỉnh; UBND các cấp theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình tổ chức thực hiện tốt các Luật và các văn bản dưới luật về phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy chuyển giao khoa học – công nghệ phát triển.

- Các Sở, ngành hoàn thiện đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và nghiên cứu khoa học của đơn vị mình, nhất là cán bộ trẻ phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường năng lực cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ gồm: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại tổng thể các ngành, lĩnh vực kinh tế của tỉnh:

a) Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư, trọng tâm là đầu tư công:

- Tiếp tục thực hiện phân cấp trong đầu tư ⁽¹⁾ nhằm tạo tính chủ động cho cấp huyện. Tuân thủ nghiêm Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính theo dõi kiểm soát chặt chẽ nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Bố trí kế hoạch vốn đầu tư công phải đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh.

- Các sở, ngành, UBND các cấp trên cơ sở phân cấp tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu đầu tư công đảm bảo nguyên tắc tập trung trọng tâm, trọng điểm đúng với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương mình.

b) Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế biển:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, lập mới quy hoạch và quản lý các Quy hoạch được phê duyệt có hiệu quả; xây dựng các đề án, chương trình, dự án trọng điểm thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái; gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn; xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp; huy động nguồn lực và phát triển nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp; chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có 50% số xã trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới và đơn vị huyện Tiểu Cần đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó, huy động các nguồn lực xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng hoàn chỉnh và chú trọng nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân khu vực nông thôn; chủ trì phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện thực hiện các

¹ Theo Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 và Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Quyết định số 359/QĐ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh phê duyệt một số chính sách về xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất trên biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 – 2017; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá tra tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

- Liên minh Hợp tác xã chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020, qua đó góp phần phát triển kinh tế tập thể ổn định bền vững.

- Sở Tài Nguyên và Môi trường chỉ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 04/9/2008 của UBND tỉnh Trà Vinh về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) về “Chiến lược biển Việt Nam đến 2020”, hàng năm có báo cáo đánh giá tình hình thực hiện và kết quả đạt được cũng như những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện.

c) Cơ cấu lại ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ:

- Sở Công Thương triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 13443/QĐ-BCT ngày 08/12/2015 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của ngành công thương giai đoạn 2015 - 2020; xây dựng Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; xây dựng kế hoạch và tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh).

- Các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện phối hợp tốt với Sở Công Thương để triển khai có hiệu quả cơ cấu lại lĩnh vực công nghiệp, thương mại và dịch vụ thuộc lĩnh vực, đơn vị, địa phương quản lý.

4. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân cả về số lượng, chất lượng, thực sự là một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, triển khai, đôn đốc các Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, thực hiện tốt Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; giải quyết và tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trên địa bàn; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016 – 2020. Tiếp tục thực hiện và cải thiện tốt hơn quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong thành lập doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Các Sở, Ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hóa kế hoạch của đơn vị, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 04- NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 – 2020 và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ.

5. Đổi mới cách thức thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của Thủ tướng chính phủ ban hành triển khai thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 về ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; xây dựng và thực hiện kế hoạch Chương trình hợp tác phát triển kinh tế, xã hội thành phố Hồ Chí Minh – tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã xây dựng mô hình liên kết, hình thành các hợp tác xã kiểu mới, sản xuất theo mô hình cánh đồng lớn; xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm đặc trưng của tỉnh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm hàng hoá, nâng cao tính bền vững, hiệu quả của các mô hình liên kết, hợp tác trong sản xuất của người nông dân. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và tranh thủ sự hỗ trợ từ dự án AMD, SME trong đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý Hợp tác xã.

- Sở Xây dựng phối hợp với các sở, ban ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố định hướng phát triển đô thị, nông thôn trên cơ sở Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định.

6. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh:

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ Chỉ huy bộ đội biên phòng; Công an tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các huyện ven biển và thị xã Duyên Hải đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội phải gắn chặt với đảm bảo quốc phòng - an ninh; các khu vực phòng thủ của tỉnh,

các huyện, thị xã, thành phố phải đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế biển phải gắn chặt với bảo vệ vùng biển.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, khu vực phòng thủ do địa phương quản lý trên địa bàn.

- Sở Tài chính cân đối bố trí kinh phí hỗ trợ thực hiện cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh thuộc phạm vi tỉnh quản lý.

7. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước:

- Cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục quán triệt việc học tập và làm theo chuyên đề tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “*về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh*”, không ngừng nâng cao trách nhiệm cá nhân trong việc thực thi công vụ, nhất là cán bộ lãnh đạo người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong việc giải quyết hành chính nhanh chóng cho nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan quản lý hành chính chuyển từ “*nền hành chính quản lý*” sang “*nền hành chính phục vụ*”, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, trách nhiệm, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp.

- Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục hoàn thiện hệ thống Cổng thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác đánh giá, kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ các cán bộ, công chức đảm sự công bằng, khách quan và khoa học.

- Các sở, ngành có các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, và các đơn vị sự nghiệp công lập nhanh chóng kiện toàn sắp xếp lại bộ máy hoạt động của đơn vị thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu quả gắn với vị trí việc làm.

- Sở Nội vụ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động công vụ của các cơ quan, gắn với việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức của các cơ quan; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban ngành tỉnh; UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan:

Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch của ngành, của đơn vị mình và phân công một lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện, đảm bảo hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành tỉnh; UBND các cấp tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để thực hiện

nhiệm vụ có hiệu quả; chủ trì, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ chi sự nghiệp của các đơn vị.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học do ngành quản lý.

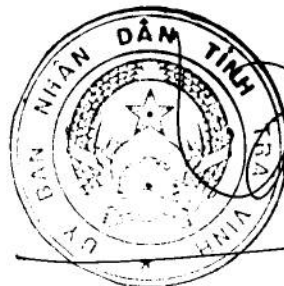
5. Ban Thi đua - Khen thưởng: Căn cứ vào Kế hoạch này, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đánh giá công tác thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị gắn với việc tổ chức triển khai Kế hoạch này.

6. Các sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Định kỳ hàng quý theo nhiệm vụ được phân công báo cáo, đánh giá tình hình triển khai kết quả thực hiện của ngành, của đơn vị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh các nhiệm vụ mới cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch, các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm phụ lục phân công nhiệm vụ của các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{Hà}
CHỦ TỊCH



Đông Văn Lâm



PHỤ LỤC

Phân công nhiệm vụ của các sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
I	Tái cơ cấu đầu tư công							
1	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2016-2020	X	X	X	
2	Ban hành cơ chế khuyến khích đầu tư theo hình thức PPP trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	2017-2018				
3	Xây dựng Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Mặt trận tổ quốc và các đơn vị liên quan	2017-2018				
4	Xây dựng kế hoạch và lộ trình áp dụng đấu thầu qua mạng giai đoạn 2015-2025, bao gồm cả lộ trình mua sắm tập trung qua mạng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan	2017-2018				

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
5	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ và Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 13/6/2012 của Tỉnh ủy Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	X		
II	Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới							
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và lập mới quy hoạch							
-	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết phát triển chăn nuôi, các khu vực phát triển chăn nuôi tập trung và giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2017	Trình phê duyệt	X	X	UBND tỉnh giao tại Công văn số 1645/UBND-NN ngày 23/5/2016
-	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu mía tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2017	Trình phê duyệt	X	X	UBND tỉnh giao tại Công văn số 1411/UBND-NN ngày 06/5/2016

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
-	Quy hoạch chi tiết nuôi tôm nước lợ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2017	Trình phê duyệt	X	X	Công văn số 375/UBND-NN ngày 04/02/2016
-	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cung cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2017	Trình phê duyệt	X	X	UBND tỉnh giao tại Công văn số 4211/UBND-NN ngày 01/12/2016
-	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thủy lợi phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2017	Trình phê duyệt	X	X	UBND tỉnh giao tại Công văn số 3458/UBND-NN ngày 07/10/2016
-	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 6/2017	Trình phê duyệt	X	X	
-	Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2018	Trình phê duyệt	X	X	
-	Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp đô thị tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2018	Trình phê duyệt	X	X	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
2	Xây dựng các đề án, chương trình, dự án trọng điểm							
-	Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 12/2017	Trình phê duyệt	X	X	Công văn số 374/UBND-NN ngày 04/02/2016
-	Đề án phát triển cây con lợi thế (dừa, bò thịt, tôm sú) của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 3/2017	Trình phê duyệt	X	X	Chủ tịch UBND tỉnh giao ngày 26/12/2016 (trực tuyến tổng kết ngành NN 2016)
-	Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	UBND tỉnh giao tại QĐ số 2409/QĐ-UBND ngày 01/11/2016
-	Đề án chế biến gỗ (dầu, sao, keo, bạch đàn, bần chua, đước,...) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2018- 2019	Trình phê duyệt	X	X	
-	Chương trình phát triển nông nghiệp đặc thù	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
-	Chương trình đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp tạo động lực tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	
-	Chương trình nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	
-	Chương trình xúc tiến thương mại các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh	Sở Công thương	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	
-	Dự án phát triển sản xuất cây, con lợi thế của từng địa phương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2018	Báo cáo			
-	Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017 – 2020	Liên minh HTX	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt		X	
3	Xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất tập trung quy mô lớn							
-	Xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt (rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn trái, cây dứa) theo tiêu chuẩn VietGAP	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 – 2019	Báo cáo			
-	Xây dựng mô hình sản xuất cây dược liệu	Sở Nông nghiệp và	UBND các huyện, thị	Năm 2017 – 2019	Báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
		PTNT	xã, thành phố					
-	Xây dựng mô hình chăn (bò, heo, gà, vịt) an toàn dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 -2019	Báo cáo			
-	Xây dựng mô hình nuôi tôm theo tiêu chuẩn VietGAP, ứng dụng công nghệ cao	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 – 2019	Báo cáo			
-	Xây dựng mô hình tôm – rừng đạt chứng nhận sinh thái	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 – 2019	Báo cáo			
-	Xây dựng mô hình ứng dụng máy dò ngang (SONAR) trong khai thác hải sản	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 – 2019	Báo cáo			
-	Xây dựng mô hình sử dụng vật liệu PU trong bảo quản sản phẩm trên tàu cá xa bờ	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2017 – 2019	Báo cáo			
-	Nhân rộng mô hình lúa – màu	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
-	Nhân rộng mô hình lúa hữu cơ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			
-	Nhân rộng mô hình lúa – thủy sản	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			
-	Nhân rộng mô hình hoa kiểng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			
-	Nhân rộng mô hình nuôi gà thả vườn theo hình thức tổ hợp tác	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			
-	Nhân rộng mô hình tôm - lúa hữu cơ	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			
-	Xây dựng, nhân rộng mô hình điểm hợp tác xã liên kết sản xuất – thu mua – tiêu thụ nông sản, hàng hóa	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Liên minh HTX tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
-	Rà soát, sắp xếp, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Liên minh HTX tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT	Thường xuyên	Báo cáo			
4	Xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách khuyến khích tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp							
-	Triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách hiện hành của Trung ương hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương		Trình phê duyệt	X	X	Theo quy định
-	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh ban hành một số chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Tháng 01/2017	Trình phê duyệt			UBND tỉnh giao tại Công văn 4502/UBND-TH ngày 21/12/2016
-	Xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách cụ thể của tỉnh hỗ trợ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương		Trình phê duyệt	X	X	Theo hướng dẫn của TW
5	Huy động nguồn lực và phát triển nguồn nhân lực phục vụ tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp							
-	Rà soát, phân kỳ đầu tư và lập danh mục các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách giai đoạn 2017 – 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và đầu tư	Năm 2017	Báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
-	Tham mưu cân đối bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách địa phương cho thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hàng năm	Báo cáo			
-	Điều chỉnh Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Sở Lao động – Thương binh và XH	Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2017	Trình phê duyệt			
-	Phương án xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học trong từng ngành hàng nông nghiệp thế mạnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt			
-	Rà soát, sắp xếp lại hệ thống khuyến nông từ tỉnh đến huyện, xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Báo cáo			
6	Xây dựng nông thôn mới							
-	Xây dựng, ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới của tỉnh	VPĐP CT XDNTM tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	
-	Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn áp, khám văn hóa, nông thôn mới và gia đình văn hóa, nông thôn mới	VPĐP CT XDNTM tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Onăm 2017	Trình phê duyệt	X	X	
-	Xây dựng Kế hoạch thực hiện chương mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2020	VPĐP CT XDNTM tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	Năm 2017	Trình phê duyệt	X	X	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
-	Rà soát, củng cố, nâng cao chất lượng tiêu chí đã được, xây dựng thành xã kiểu mẫu	UBND các huyện	Các sở, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo			
-	Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Trà Vinh cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020	UBND các huyện	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo			UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 19/12/2016
7	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp							
-	Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp cấp huyện và xã	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ngành tỉnh	Tháng 03/2017	Báo cáo			
-	Tổ chức phong trào thi đua thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp ở cấp huyện và xã	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các sở, ngành tỉnh	Thường xuyên	Báo cáo			
8	Chiến lược biển; khai thác, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và chuyển đổi nuôi trồng thủy sản							
-	Thực hiện tốt Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 24/3/2008 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW	Sở Tài Nguyên và Môi trường	Các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị	Hàng năm	Báo cáo	X	X	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
	ngày 09/02/2007 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) “ <i>về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020</i> ”		xã, thành phố					
-	Triển khai thực hiện tốt Quyết số 359/NQ-UBND ngày 24/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo			
-	Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của HĐND tỉnh phê duyệt một số chính sách về xây dựng và phát triển tổ hợp tác sản xuất trên biển tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2015 – 2017	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo			
-	Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 30/3/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Báo cáo			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
	Nghị quyết số 13/2016/NQ - HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Quy hoạch chi tiết nuôi, chế biến cá tra tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025							
III	Cơ cấu lại công nghiệp, thương mại và dịch vụ							
1	Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo			
3	Thực hiện kế hoạch triển khai phát triển ngành công thương gắn với Chiến lược tăng trưởng xanh của ngành công thương giai đoạn 2011-2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo			
4	Xây dựng và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 23/01/2017 của Tỉnh ủy về phát triển công	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	2017	Báo cáo	X		

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
	ngành, thương mại và dịch vụ tỉnh Trà Vinh đến năm 2020							
5	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 01/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác đổi mới quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo	X	X	
6	Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh ban hành thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 09/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020	Sở Công Thương	Các Sở, ngành, địa phương	Hàng năm	Báo cáo	X	X	
IV	Thực hiện liên kết, phối hợp giữa các địa phương trong quá trình phát triển kinh tế vùng; thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa							

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
1	Phối hợp với các tỉnh thành trong khu vực thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg, ngày 06/4/2016 về ban hành Quy chế thí điểm liên kết phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	X		
2	Tiếp tục xây dựng và thực hiện hiệu quả Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh – tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2017-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh	Hàng năm	Báo cáo	X		
3	Xây dựng mô hình gắn kết chặt chẽ liên kết, hợp tác sản xuất trong khâu chuỗi giá trị, trọng tâm là chuỗi sản phẩm nông sản chủ lực, có thể mạnh như: Lúa gạo, trái cây và thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	LMHTX và các đơn vị có liên quan	Hàng năm	Báo cáo	X		
4	Thực hiện Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Sở Xây dựng	Các sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, TX, thành phố	Hàng năm	Báo cáo	X		
V	Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập							

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
1	Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành tỉnh	Quý II/2017	Báo cáo			
2	Kế hoạch phát triển nhân lực chất lượng cao gắn với khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh	Quý II/2017	Báo cáo			
3	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát phát triển nguồn nhân lực	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cục Thống kê, các Sở, ngành và UBND huyện, TX, thành phố	Định kỳ năm I/2018 -2020	Báo cáo			
4	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực (ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố)	Tất cả ngành và UBND các huyện, TX, thành phố		Quý II, III/2017	Báo cáo			
VI	Phát triển kinh tế tư nhân							
1	Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị	Hoàn thành	Cập nhật điều chỉnh,			

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trình - Báo cáo UBND tỉnh	Trình Ban TVTU	Trình HĐND	Ghi chú
	theo cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh		xã, thành phố		Hàng quý, năm hoặc đột xuất			
2	Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 12/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, TX, thành phố	2016-2020	Hàng quý, năm hoặc đột xuất			
3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 – 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, TX, thành phố	2016-2020	Hàng quý, năm hoặc đột xuất			
4	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016 – 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh; UBND các huyện, TX thành phố	2016-2020	Hàng quý, năm hoặc đột xuất			